

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2022

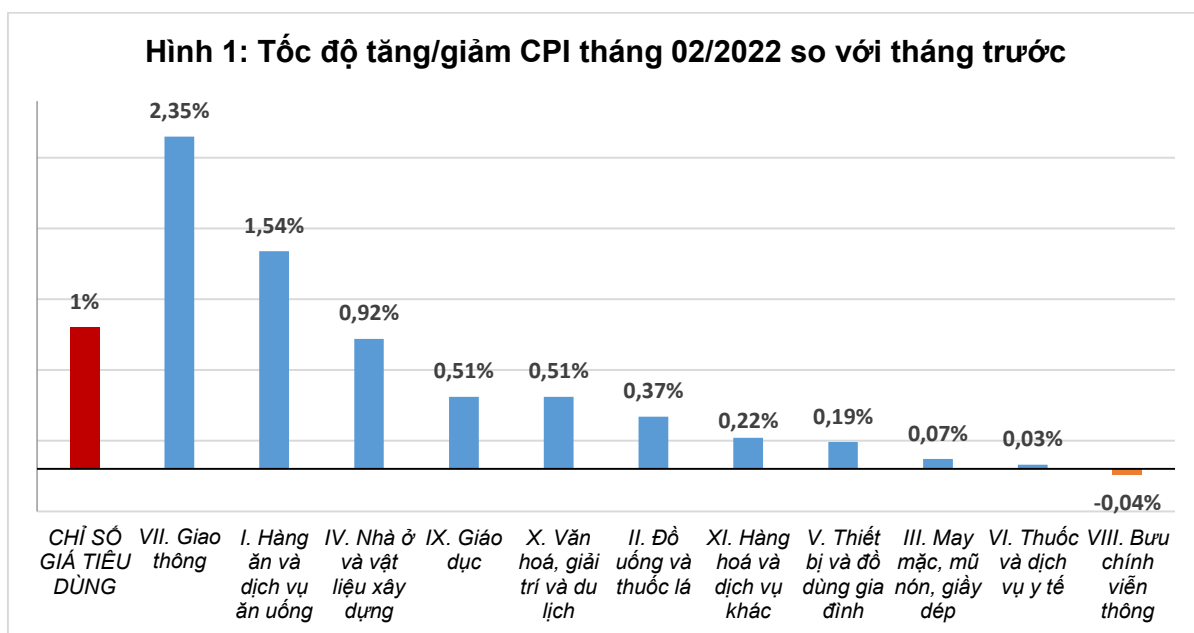
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG 02 NĂM 2022

Giá xăng dầu tăng theo giá nhiên liệu thế giới; giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình và giá dịch vụ giao thông công cộng tăng trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2022 tăng 1% so với tháng trước; tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,2% so với tháng 12/2021.

Bình quân 2 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 1,68% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 0,67%.

I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 02/2022

So với tháng trước, CPI tháng 02/2022 tăng 1% (khu vực thành thị tăng 0,99%; khu vực nông thôn tăng 1,02%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 10 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước; 1 nhóm hàng giảm giá.



Diễn biến giá tiêu dùng tháng 02/2022 so với tháng trước của một số nhóm hàng chính như sau:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,54%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 02/2022 tăng 1,54% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0,52 điểm phần trăm, trong đó lương thực tăng 0,35%, tác động tăng 0,01 điểm phần trăm; thực phẩm tăng 1,69%, tác động tăng 0,36 điểm phần trăm; ăn uống ngoài gia đình tăng 1,68%, tác động tăng 0,15 điểm phần trăm.

1.1. Lương thực (+0,35%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 02/2022 tăng 0,35% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 0,2% (Gạo nếp tăng 0,49%; gạo tẻ ngon tăng 0,35%; gạo tẻ thường tăng 0,14%). Giá gạo tăng nhẹ do giá xuất khẩu duy trì ở mức cao khi các thị trường tiêu thụ gạo của Việt Nam như Phi-li-pin, Ma-lai-xi-a, Trung Quốc... tăng cường nhập khẩu và ở trong nước, nhu cầu tiêu dùng các loại gạo tẻ ngon và gạo nếp tăng vào dịp Tết Nguyên đán và Rằm tháng Giêng.

Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 11.400-12.500 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 17.300-19.500 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thom chợ Đào từ 17.700-20.000 đồng/kg; giá gạo nếp từ 24.300-35.000 đồng/kg.

Các mặt hàng lương thực chế biến khác cũng tăng trong dịp Tết Nguyên đán, Rằm tháng Giêng như giá bún, bánh phở tươi, bánh đa khô tăng 1,44% so với tháng trước; miến tăng 0,71%; mì sợi, mì, phở, cháo ăn liền tăng 0,53%.

1.2. Thực phẩm (+1,69%)

Giá thực phẩm tháng 02/2022 tăng 1,69% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt lợn tháng Hai tăng 5,25% so với tháng Một, trong đó khu vực thành thị tăng 3,55%, thấp hơn mức tăng 6,42% của khu vực nông thôn do khu vực thành thị tập trung nhiều siêu thị, điểm bán hàng bình ổn giá nên khi vào dịp lễ, Tết, giá thịt lợn không biến động lớn. Trong tháng, giá thịt lợn hơi dao động từ 55.000-57.000 đồng/kg. Giá thịt lợn tăng do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng vào Tết Nguyên đán và Rằm tháng Giêng. Theo đó, giá thịt quay, giò, chả tháng Hai tăng 2,69% so với tháng trước; thịt hộp tăng 1,46%; thịt chế biến khác tăng 0,61%.

- Nhu cầu tiêu dùng của người dân trong dịp Tết tăng cao nên giá trứng các loại tăng 1,05% so với tháng trước; thịt gia cầm tăng 1,31%, trong đó thịt gà tăng 1,55% và thịt gia cầm khác tăng 0,64%; dầu mỡ ăn và chất béo khác tăng 1,69% (Dầu thực vật tăng 1,15% và mỡ động vật tăng 3,84%); đồ gia vị tăng 0,31%; bơ, sữa phô mai tăng 0,22%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,29%; chè, cà phê, cacao tăng 0,16%; quả tươi tăng 4,33% (Quả có múi tăng 6%, chuối tăng 4,16%, xoài tăng 4,06%, táo tăng 3,4%).

- Giá thủy sản tươi sống tăng 1,87% so với tháng trước và thủy sản chế biến tăng 0,19% do nhu cầu tiêu dùng mạnh vào tháng Tết trong khi giá nhiên liệu liên tục tăng cao, cùng với thời tiết rét đậm đã ảnh hưởng tới hoạt động đánh bắt thủy hải sản.

Bên cạnh các mặt hàng tăng giá, giá rau trong tháng giảm 2,03% so với tháng trước do nguồn cung dồi dào nên giá rau tại các tỉnh miền Trung và miền Nam giảm mạnh. Trong đó, giá cà chua giảm 16,75%; bắp cải giảm 4,85%; su hào giảm 4,64%; khoai tây giảm 3,94%; đỗ quả tươi giảm 3,52%; rau gia vị các loại giảm 1,61%; rau dạng củ, quả giảm 0,97%.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+1,68%)

Chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng 02/2022 tăng 1,68% so với tháng trước, trong đó giá ăn ngoài gia đình tăng 1,77%; uống ngoài gia đình tăng 1,56%; đồ ăn nhanh mang đi tăng 1,22% do trong tháng có Tết Nguyên đán và Rằm tháng Giêng, một số cửa hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng giá bán do giá thực phẩm tăng và giá thuê nhân công làm việc trong và sau Tết tăng.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,37%)

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 02/2022 tăng 0,37% so với tháng trước. Do nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết nên giá đồ uống, thuốc lá các loại trong tháng Hai đều tăng so với tháng trước: Đồ uống không cồn tăng 0,46%; rượu bia tăng 0,52%; thuốc hút tăng 0,11%.

3. May mặc, mũ nón, giày dép (+0,07%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng 02/2022 tăng 0,07% so với tháng trước do giá giặt là, thuê quần áo và sửa chữa giày dép tăng cao. Trong đó, giá giặt là tăng 0,3% so với tháng trước; thuê quần áo tăng 0,48%; sửa chữa giày dép tăng 0,69%.

4. Nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,92%)

Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 02/2022 tăng 0,92% so với tháng trước. Diễn biến giá một số mặt hàng tăng trong nhóm như sau:

- Giá dầu hỏa tăng 8,32% so với tháng 01/2022 do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá vào ngày 21/01/2022, 11/02/2022 và 21/02/2022.

- Giá gas tăng 3,5% so với tháng trước do từ ngày 02/02/2022, giá gas trong nước điều chỉnh tăng 16.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới tăng 50 USD/tấn (từ mức 725 USD/tấn lên mức 775 USD/tấn).

- Giá điện sinh hoạt tăng 1,01% so với tháng trước¹, giá nước sinh hoạt tăng 4,73% do nhu cầu sử dụng điện, nước dịp Tết Nguyên đán tăng cao. Riêng thành phố Hồ Chí Minh giá nước sinh hoạt tăng 23,3% so với tháng trước do được điều chỉnh theo lộ trình..

5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,19%)

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 02/2022 tăng 0,19% so với tháng trước. Trong đó, giá máy hút bụi tăng 0,74%; ổ áp điện tăng 0,63%; tủ lạnh tăng 0,62%; bàn là điện tăng 0,6%; xà phòng và chất tẩy rửa tăng 0,24%; giường, tủ, bàn, ghế tăng 0,18%; đồ thủy tinh, sành sứ tăng 0,11%; vật phẩm tiêu dùng khác tăng 0,07%.

6. Giao thông (+2,35%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 02/2022 tăng 2,35% so với tháng trước, tập trung vào những mặt hàng sau:

¹ Chỉ số giá điện sinh hoạt tháng 02/2022 được tính dựa trên doanh thu và sản lượng điện tiêu dùng từ ngày 01-31/01/2022, do đó phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác.

- Giá xăng, dầu tăng 5,8% so với tháng trước làm CPI chung tăng 0,21 điểm phần trăm do ảnh hưởng của đợt tăng giá vào ngày 21/01/2022, 11/02/2022 và ngày 21/02/2022.

- Giá vận tải hành khách bằng đường bộ tăng 3,92% so với tháng trước do một số đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện kê khai tăng giá phụ thu khi giá xăng dầu tăng và ảnh hưởng của dịch bệnh hạn chế chở số lượng khách.

- Giá vé tàu hỏa tăng 7,95% so với tháng 01/2022 do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tăng giá vé đối với tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội vào những ngày trước Tết Nguyên đán và từ ngày mừng 4 Tết giá vé tăng đối với tuyến Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,91%, dịch vụ rửa xe, bơm xe tăng 1,34% do nhu cầu đi lại, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện du xuân tăng.

7. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,51%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng Hai tăng 0,51% so với tháng trước do nhu cầu du lịch, giải trí dịp Tết Nguyên đán, Lễ Tình nhân 14/2 tăng, chủ yếu ở những mặt hàng sau: Giá du lịch trọn gói tăng 1,1%; thuê khách sạn tăng 1%; cây, hoa cảnh, vật cảnh tăng từ 0,06% đến 7,04%.

8. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,22%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 02/2022 tăng 0,22% so với tháng trước, tập trung ở giá nhóm đồ trang sức tăng 2,6% theo giá vàng trong nước; dịch vụ cắt tóc gội đầu tăng 0,2%; dịch vụ về cưới hỏi tăng 0,35%; nhu cầu đồ thờ cúng vào dịp Rằm tháng Giêng tăng nên giá các mặt hàng này tăng 0,24% so với tháng trước.

9. Chỉ số giá vàng (+1,85%)

Giá vàng trong nước tăng biến động cùng chiều với giá vàng thế giới khi lạm phát các quốc gia tăng cao và lo ngại ảnh hưởng của giao tranh giữa Nga - Ukraine. Tính đến ngày 24/02/2022, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.862,3 USD/ounce, tăng 2,4% so với tháng 01/2022.

Trong nước, nhu cầu mua sắm vàng trong ngày Thần tài, Lễ Tình nhân 14/2 làm chỉ số giá vàng tháng 02/2022 tăng 1,85% so với tháng trước; tăng 1,53% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 2 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá vàng trong nước tăng 0,72%.

10. Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,28%)

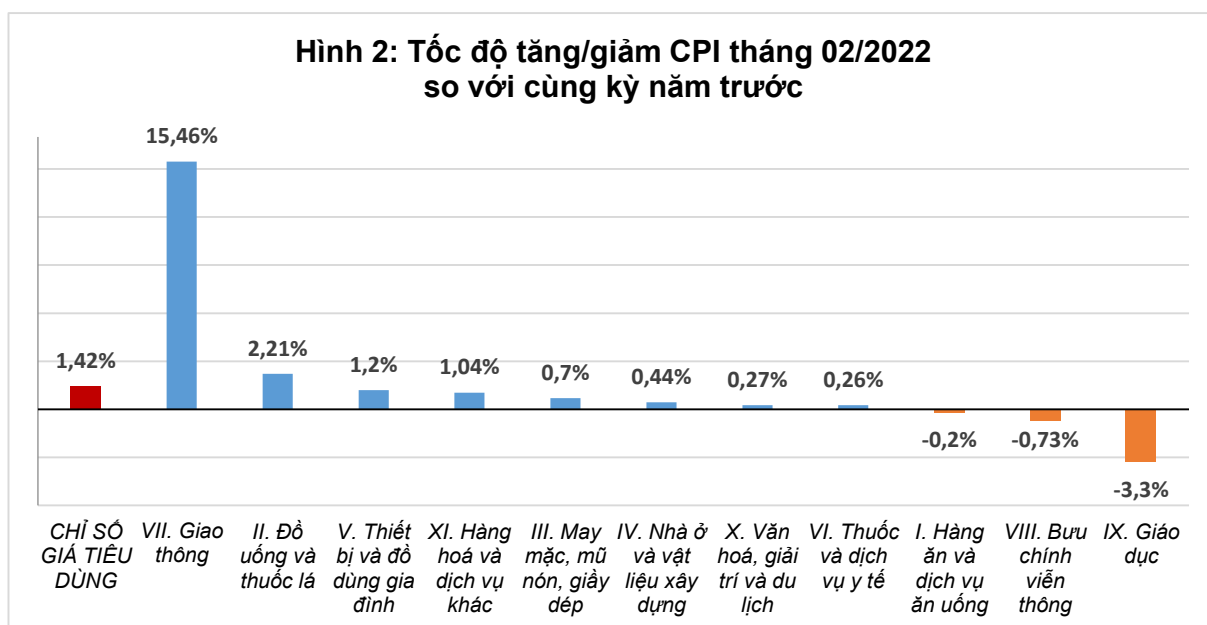
Đồng đô la Mỹ tháng 02/2022 khá ổn định, tính đến ngày 25/02/2022, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 95,92 điểm, tăng 0,01% so với tháng trước.

Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 22.900 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 02/2022 giảm 0,28% so với tháng trước do nguồn cung đảm bảo; giảm 0,84% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 2 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá đô la Mỹ trong nước giảm 0,79%.

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng Hai từ năm 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
CPI tháng 2 so với tháng trước	0,73	0,80	- 0,17	1,52	1,00
CPI tháng 2 so với cùng kỳ năm trước	3,15	2,64	5,40	0,70	1,42
CPI bình quân 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	2,90	2,60	5,91	- 0,14	1,68

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 02/2022 tăng 1,42%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 8 nhóm tăng giá và 3 nhóm giảm giá.



Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm giao thông tháng 02/2022 tăng cao nhất với 15,46% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 1,49 điểm phần trăm, trong đó giá xăng dầu tăng 47,07% do từ tháng 2/2021 đến nay xăng A95 tăng 8.200 đồng/lít; xăng E5 tăng 8.500 đồng/lít và giá dầu diezen tăng 6.960 đồng/lít.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,21% chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng và nguồn cung thuốc lá giảm.

- Bên cạnh đó, nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng Hai tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,04%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,7%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,44%, nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,27%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,26%.

Ở chiều ngược lại, có 3 nhóm hàng giảm giá:

- Nhóm giáo dục giảm 3,3% do từ học kỳ I năm học 2021-2022, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn, giảm học phí trong đại dịch.
- Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,73% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.
- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,2% chủ yếu do nguồn cung thịt lợn được đảm bảo nên giá thịt lợn giảm 21,75%.

So với tháng 12/2021, CPI tháng Hai tăng 1,2%, trong đó có 10 nhóm hàng tăng giá, riêng nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,08%.

Trong các nhóm tăng giá:

- Nhóm giao thông tháng 02/2022 tăng cao nhất với 3,55% so với tháng 12/2021, trong đó giá xăng dầu tăng 8,61% do từ tháng 12/2021 đến nay, giá xăng, dầu trong nước đã điều chỉnh 4 đợt làm cho giá xăng A95 tăng 2.990 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 2.980 đồng/lít và giá dầu diesel tăng 3.230 đồng/lít.
- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,54% chủ yếu do giá thực phẩm và ăn uống ngoài gia đình tăng.
- Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 0,94% do nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong dịp Tết.

II. DIỄN BIẾN GIÁ CẢ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Chỉ số giá tiêu dùng 2 tháng đầu năm 2022 tăng 1,68% so với cùng kỳ năm 2021.

1. Các yếu tố làm tăng CPI trong 2 tháng đầu năm 2022

- Trong 2 tháng đầu năm, giá xăng dầu được điều chỉnh 4 đợt, làm cho giá xăng A95 tăng 2.990 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 2.980 đồng/lít và giá dầu diesel tăng 3.230 đồng/lít. Bình quân 2 tháng, giá xăng dầu trong nước tăng 45,3% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,63 điểm phần trăm.
- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, bình quân 2 tháng đầu năm 2022 giá gas tăng 18,64% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,27 điểm phần trăm.
- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở 2 tháng đầu năm tăng 7,77% so với cùng kỳ năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm.
- Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao làm cho giá gạo 2 tháng đầu năm 2022 tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,04 điểm phần trăm.

2. Một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 2 tháng đầu năm 2022

- Giá các mặt hàng thực phẩm 2 tháng đầu năm 2022 giảm 1,75% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI giảm 0,37 điểm phần trăm, trong đó giá thịt lợn giảm 21,89%, mỡ ăn giảm 23,31%; theo đó giá thịt chế biến giảm 4,74%.

- Giá dịch vụ giáo dục giảm 4,36% do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn giảm học phí từ học kỳ I năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm CPI giảm 0,24 điểm phần trăm.

- Giá thuê nhà ở giảm 16,36% so với cùng kỳ năm trước do nhiều hộ gia đình giảm giá hỗ trợ người thuê nhà trong tình hình dịch vẫn diễn biến phức tạp, làm CPI giảm 0,08 điểm phần trăm.

III. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản² tháng 02/2022 tăng 0,49% so với tháng trước, tăng 0,68% so với cùng kỳ năm trước. Trong 2 tháng đầu năm 2022, lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,67% so với bình quân cùng kỳ năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 1,68%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.

Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng Hai từ năm 2018 đến năm 2022

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lạm phát cơ bản tháng 2 so với tháng trước	0,49	0,48	0,17	0,48	0,49
Lạm phát cơ bản tháng 2 so với cùng kỳ năm trước	1,47	1,82	2,94	0,79	0,68
Lạm phát cơ bản 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	1,32	1,82	3,10	0,64	0,67

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

² CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.